

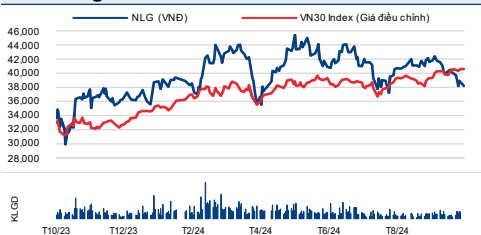
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ53,300
Tiềm năng tăng/giảm: 39.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (21/10/2024)	38,200
Mã Bloomberg	NLG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	29,958-45,381
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	38,667
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	14,628
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	581
Slg CP lưu hành (tr.đv)	383
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	191
Slg CP NN được mua (tr.đv)	7.28
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	48.1%
Tỷ lệ freefloat	0%
Cổ đông lớn	Chủ tịch, ng liên quan (17.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	3,181	5,783	6,372
EBITDA đc (tỷ đồng)	659	1,305	1,587
LNTT (tỷ đồng)	968	1,278	1,429
LNT ĐC (tỷ đồng)	456	530	713
FCF (tỷ đồng)	(2,213)	2,625	804
EPS ĐC (đồng)	1,186	1,376	1,851
DPS (đồng)	1,000	1,000	1,000
BVPS (đồng)	24,386	24,823	25,786
T.trưởng EBITDA (%)	(26.2)	97.9	21.6
T.trưởng EPS ĐC (%)	(13.2)	16.1	34.5
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.7	22.6	24.9
Tỷ suất LNTT (%)	30.4	22.1	22.4
Tỷ suất LNT ĐC (%)	15.2	9.72	11.9
Tỷ lệ LN trả CT (%)	79.5	68.5	50.9
Nợ thuần/VCSH (%)	78.7	64.6	64.5
ROAE (%)	5.27	5.93	7.76
ROACE (%)	3.29	6.75	8.02
EV/doanh thu (lần)	5.74	2.75	2.49
EV/EBITDA ĐC (lần)	27.7	12.2	10.0
P/E ĐC (lần)	32.2	27.8	20.6
P/B (lần)	1.57	1.54	1.48
Lợi suất cổ tức (%)	2.62	2.62	2.62

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

NLG là công ty tiên phong trong việc phát triển nhà ở bình dân tại Việt Nam, tập trung vào TP.HCM và các vùng phụ cận.

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung

Trưởng phòng, Ngành Bất Động Sản
trung.ph@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

KQKD Q3/2024: Kém tích cực, sát với dự báo, do số lượng bàn giao thấp

- NLG công bố KQKD Q3/2024 kém tích cực – nhưng sát với dự báo của HSC – với lỗ thuần 52 tỷ đồng (so với lợi nhuận thuần 66 tỷ đồng trong Q3/2023) trên doanh thu 371 tỷ đồng (tăng 3,8% so với cùng kỳ). Lợi nhuận được từ các công ty liên kết giảm xuống còn 16 tỷ đồng, từ 89 tỷ đồng trong Q3/2023 (chủ yếu đến từ dự án Mizuki), dẫn đến KQKD trong quý thấp.
- Trong 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu đạt 827 tỷ đồng (giảm 46,5% so với cùng kỳ) và lợi nhuận thuần giảm xuống còn 15 tỷ đồng (giảm 92,1% so với cùng kỳ), hoàn thành lần lượt chỉ 14,3% và 2,7% dự báo cho cả năm 2024 của chúng tôi. HSC cho rằng KQKD kém tích cực phần lớn do thời điểm ghi nhận doanh thu và kỳ vọng lợi nhuận sẽ cao hơn trong Q4/2024.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu là 53.300đ.

Sự kiện: Công bố lợi nhuận Q3/2024

NLG đã công bố KQKD Q3/2024 với lợi nhuận thuần đạt 52 tỷ đồng (so với lợi nhuận thuần 66 tỷ đồng trong Q3/2023 và dự báo lỗ 20 tỷ đồng của chúng tôi) trên doanh thu 371 tỷ đồng (tăng 3,8% so với cùng kỳ). Loại trừ các khoản mục không thường xuyên, lỗ thuần từ HĐKD cốt lõi trong quý ở mức 68 tỷ đồng so với lợi nhuận 70 tỷ đồng trong Q3/2023.

Trong 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu đạt 827 tỷ đồng (giảm 46,5% so với cùng kỳ) và lợi nhuận thuần giảm xuống còn 15 tỷ đồng (giảm 92,1% so với cùng kỳ), hoàn thành lần lượt chỉ 14,3% và 2,7% dự báo cho cả năm 2024 của chúng tôi. Tuy nhiên, HSC tiếp tục dự báo KQKD Q4/2024 sẽ tốt hơn nhờ Công ty đẩy mạnh hoạt động bàn giao nhà tại các dự án Akari, the Cần Thơ, và Southgate – tất cả các dự án này có doanh số bán nhà chưa ghi nhận doanh thu ở mức 10,3 nghìn tỷ đồng tính đến cuối Q3/2024.

Căn hộ Ehomes tại dự án Southgate dẫn đầu về số lượng bàn giao trong Q3/2024

Doanh thu bán BĐS đạt 306 tỷ đồng, không đổi so với cùng kỳ (tăng 41,6% so với quý trước) và đóng góp 83% vào tổng doanh thu, chủ yếu nhờ bàn giao các căn hộ Ehomes (nhà ở xã hội) (280 tỷ đồng) tại dự án Southgate (165 ha, Long An). Tỷ suất lợi nhuận gộp trong quý đạt 34,6% (so với mức 40-42% của phân khúc căn hộ thương mại cao tầng (Flora) và 45-55% đối với nhà phố/villa thấp tầng (Valora), sát với dự báo của chúng tôi.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 22/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q3/2024, NLG

Tỷ đồng	Q3/23	Q3/24	% so với cùng kỳ	9T23	9T24	% so với cùng kỳ	% dự báo HSC
Doanh thu thuần	357	371	3.8%	1,545	827	-46.5%	14.3%
Lợi nhuận gộp	150	128	-14.3%	870	343	-60.5%	
Lãi/(lỗ) tài chính	(34)	(39)	12.4%	(99)	119	N/m	
Chi phí BH&QL	(197)	(164)	-16.8%	(626)	(492)	-21.4%	
Thu nhập từ công ty LD, LK	89	16	-81.7%	205	84	-59.0%	
Thu nhập thuần khác	(4)	19	N/m	7	38	407.8%	
LNST	71	(41)	-157.2%	319	54	-83.0%	
Lợi nhuận thuần	66	(52)	-179.3%	194	15	-92.1%	2.7%
Các khoản mục ròng không thường xuyên	(4)	15	N/m	6	30	408%	
Lợi nhuận thuần trừ các khoản mục ròng không thường xuyên	70	(68)	-197.0%	188	(15)	-107.8%	

Nguồn: NLG, HSC

Doanh thu khác (dịch vụ tư vấn, cho thuê, xây dựng, bán đất) đạt 64 tỷ đồng (đóng góp 17% tổng doanh thu), tăng 28,1% so với cùng kỳ và 49,3% so với quý trước, chủ yếu nhờ bán một mảnh đất thương mại nhỏ với giá 11 tỷ đồng.

Các điểm nổi bật khác

Chi phí bán hàng & quản lý giảm 16,8% so với cùng kỳ và 10,6% so với quý trước xuống còn 164 tỷ đồng, chủ yếu nhờ chi phí bán hàng giảm 61,3% so với cùng kỳ và 34% so với quý trước. Chúng tôi cho rằng nguyên nhân là do chi phí khuyến mãi/chiết khấu cho khách mua căn hộ Ehomes (nhà ở xã hội) thấp hơn so với các loại hình BĐS thương mại khác. Căn hộ Ehomes đóng góp hầu hết doanh thu của NLG trong quý. Tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu đạt 44% trong Q3/2024, cao hơn mức bình quân hàng năm 25-26%.

Trong khi đó, lỗ tài chính tăng 12,4% so với cùng kỳ lên 39 tỷ đồng (so với lợi nhuận HĐ tài chính 182 tỷ đồng trong Q2/2024 nhờ thoái vốn khỏi dự án Paragon trong Q2/2024), chủ yếu do chi phí phát hành trái phiếu tăng.

Doanh số bán nhà tăng chậm lại một chút trong Q3/2024

Doanh số bán nhà trong Q3/2024 đạt 845 tỷ đồng, giảm 6,3% so với cùng kỳ và 44% so với quý trước, nhờ dự án Akari City (TP.HCM, 513 tỷ đồng), Southgate (Long An, 155 tỷ đồng), the Cầm Thơ - Ehomes (Cầm Thơ, 128 tỷ đồng), và Mizuki (TP.HCM, 50 tỷ đồng). Trong 9 tháng đầu năm 2024, tổng doanh số bán nhà đạt 3.523 tỷ đồng, tăng 99,2% so với cùng kỳ nhưng vẫn thấp hơn dự báo của HSC và hoàn thành chỉ 53% dự báo cho cả năm của chúng tôi ở mức 6,7 nghìn tỷ đồng.

HSC dự báo doanh số bán nhà sẽ cải thiện trong Q4/2024 do mở bán đất nền tại dự án the Cầm Thơ. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý rằng công tác chuẩn bị cho hoạt động mở bán phân khu CC5 (khoảng 800 căn hộ) tại dự án Mizuki có vẻ chậm hơn dự kiến và do đó thời gian mở bán có khả năng bị trì hoãn sang năm 2025, chậm hơn dự báo.

Bảng CĐKT: Tiền mặt giảm, do chi tiêu cho hoạt động xây dựng

Tính đến cuối Q3/2024, tiền mặt, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn giảm 31,3% kể từ đầu năm và 18,9% so với Q2/2024 xuống còn 2,5 nghìn tỷ đồng. Trong khi đó tồn kho tăng 16,9% kể từ đầu năm và tăng 5,9% trong Q3/2024 lên 20,3 nghìn tỷ đồng do NLG đẩy mạnh hoạt động xây dựng các dự án nhưng số lượng căn hộ được bàn giao trong Q3/2024 và 9 tháng đầu năm 2024 thấp. Chúng tôi dự báo tiền mặt, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn sẽ tăng và tồn kho sẽ giảm trong Q4/2024 khi Công ty đẩy mạnh hoạt động bàn giao và thu về tiền mặt từ khách mua nhà.

Tính đến cuối Q3/2024, tổng dư nợ thuần được ghi nhận ở mức 4,1 nghìn tỷ đồng, tăng 63,9% kể từ đầu năm và 18,1% trong Q3/2024, cho thấy tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH 31% (so với 26% tính đến cuối Q2/2024), vẫn ở mức an toàn theo quan điểm của chúng tôi.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu, và dự báo

Dựa trên các dự báo hiện tại của chúng tôi (và sau khi cổ phiếu giảm 8% trong 1 tháng qua), NLG đang giao dịch ở mức chiết khấu 35,4% so với ước tính RNAV, lớn hơn so với bình quân 3 năm ở mức 31%. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu 53.300đ và dự báo lợi nhuận.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	4,339	3,181	5,783	6,372	6,368
Lợi nhuận gộp	1,984	1,562	2,741	3,076	3,129
Chi phí BH&QL	(1,155)	(980)	(1,477)	(1,529)	(1,563)
Thu nhập khác	28.8	26.6	0	0	0
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	858	608	1,265	1,547	1,566
Lãi vay thuần	187	(58.5)	(29.5)	(138)	(108)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	24.5	418	43.1	19.8	78.7
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	1,070	968	1,278	1,429	1,536
Chi phí thuế TNDN	(204)	(168)	(247)	(282)	(284)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(309)	(317)	(469)	(391)	(579)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	556	484	562	756	673
Lợi nhuận thuần ĐC	524	456	530	713	635
EBITDA ĐC	894	659	1,305	1,587	1,606
EPS (đồng)	1,448	1,257	1,459	1,963	1,747
EPS ĐC (đồng)	1,364	1,186	1,376	1,851	1,647
DPS (đồng)	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	384	385	385	385	385
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	384	385	385	385	385
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	384	385	385	385	385

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	3,773	2,540	3,986	3,658	3,842
Đầu tư ngắn hạn	987	1,050	1,050	1,050	1,050
Phải thu khách hàng	3,570	3,634	4,718	4,982	5,108
Hàng tồn kho	14,828	17,348	15,148	15,196	16,541
Các tài sản ngắn hạn khác	330	736	883	1,060	1,272
Tổng tài sản ngắn hạn	23,489	25,309	25,785	25,945	27,813
TSCĐ hữu hình	66.6	63.8	61.0	58.2	55.4
TSCĐ vô hình	87.1	82.4	77.7	73.0	68.2
Bất động sản đầu tư	236	299	288	277	266
Đầu tư dài hạn	2.41	2.41	2.41	2.41	2.41
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,034	2,217	2,417	2,965	3,358
Tài sản dài hạn khác	1,173	628	763	884	1,028
Tổng tài sản dài hạn	3,599	3,293	3,609	4,261	4,778
Tổng cộng tài sản	27,088	28,602	29,394	30,206	32,591
Nợ ngắn hạn	1,804	2,402	2,108	1,340	956
Phải trả người bán	981	1,175	1,104	1,196	1,176
Nợ ngắn hạn khác	2,468	2,246	2,212	2,319	2,437
Tổng nợ ngắn hạn	8,851	9,887	10,663	10,358	11,548
Nợ dài hạn	3,375	3,705	3,070	3,474	3,892
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	1,050	1,049	1,049	1,049	1,049
Nợ dài hạn khác	476	380	380	331	242
Tổng nợ dài hạn	4,902	5,135	4,499	4,854	5,182
Tổng nợ phải trả	13,773	15,074	15,215	15,264	16,782
Vốn chủ sở hữu	8,990	9,383	9,566	9,937	10,224
Lợi ích cổ đông thiểu số	4,325	4,145	4,614	5,005	5,584
Tổng vốn chủ sở hữu	13,315	13,528	14,180	14,942	15,809
Tổng nợ phải trả và VCSH	27,088	28,602	29,394	30,206	32,591
BVPS (đ)	23,407	24,386	24,823	25,786	26,532
Nợ thuần*/(tiền mặt)	1,406	3,567	1,192	1,156	1,006

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	858	608	1,265	1,547	1,566
Khấu hao	(35.6)	(51.0)	(40.1)	(40.1)	(40.1)
Lãi vay thuần	187	(58.5)	(29.5)	(138)	(108)
Thuế TNDN đã nộp	(211)	(333)	(247)	(282)	(284)
Thay đổi vốn lưu động	(1,519)	(2,116)	2,039	(25.1)	(110)
Khác	(77.5)	99.2	0	(49.4)	(89.1)
LCT thuần từ HKKD	(1,031)	(2,186)	2,781	947	832
Đầu tư TS dài hạn	(73.0)	(26.9)	(157)	(143)	(165)
Góp vốn & đầu tư	(810)	(880)	(157)	(528)	(314)
Thanh lý	1,181	233	178	0	38.6
Khác	154	896	108	146	144
LCT thuần từ HĐĐT	452	222	(27.5)	(525)	(296)
Cổ tức trả cho CSH	(521)	(187)	(385)	(385)	(385)
Thu từ phát hành CP	187	0	5.72	0	0
Tăng/giảm nợ	1,574	918	(930)	(364)	33.6
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	1,241	731	(1,309)	(750)	(352)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	3,112	3,773	2,540	3,986	3,658
LCT thuần trong kỳ	662	(1,233)	1,445	(328)	184
Ảnh hưởng của tỷ giá	-	-	-	-	-
Tiền & tương đương tiền cuối kì	3,773	2,540	3,986	3,658	3,842
Dòng tiền tự do	(1,104)	(2,213)	2,625	804	667

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	45.7	49.1	47.4	48.3	49.1
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.6	20.7	22.6	24.9	25.2
Tỷ suất LNT (%)	12.8	15.2	9.72	11.9	10.6
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.1	17.3	19.3	19.7	18.5
Tăng trưởng doanh thu (%)	(16.6)	(26.7)	81.8	10.2	(0.06)
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(28.3)	(26.2)	97.9	21.6	1.17
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(48.5)	(12.9)	16.2	34.6	(11.0)
Tăng trưởng EPS (%)	(55.6)	(13.2)	16.1	34.5	(11.0)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(56.0)	(13.1)	16.1	34.5	(11.0)
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	69.0	79.5	68.5	50.9	57.3
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	6.21	5.27	5.93	7.76	6.68
ROACE (%)	4.81	3.29	6.75	8.02	7.66
Vòng quay tài sản (lần)	0.17	0.11	0.20	0.21	0.20
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	(1.20)	(3.59)	2.20	0.61	0.53
Số ngày tồn kho	2,298	3,910	1,818	1,683	1,864
Số ngày phải thu	553	819	566	552	576
Số ngày phải trả	152	265	132	132	132
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	52.0	78.7	64.6	64.5	75.7
Nợ/tài sản (%)	31.2	34.7	34.6	33.3	35.5
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	10.4	42.9	11.2	14.5
Nợ/EBITDA (lần)	9.45	15.0	7.79	6.34	7.21
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.65	2.56	2.42	2.50	2.41
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.71	5.74	2.75	2.49	2.47
EV/EBITDA ĐC (lần)	18.0	27.7	12.2	10.0	9.79
P/E (lần)	26.4	30.4	26.2	19.5	21.9
P/E ĐC (lần)	28.0	32.2	27.8	20.6	23.2
P/B (lần)	1.63	1.57	1.54	1.48	1.44
Lợi suất cổ tức (%)	2.62	2.62	2.62	2.62	2.62

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn